

Bản án số: **24/2024/HS-ST**

Ngày: 16-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Tính;

2. Ông Bùi Quang Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 996/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5890/2023/QĐXXST-HS ngày 19/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Hình T**, sinh ngày 02/8/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số E đường P, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số E đường P, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Như N và bà Nguyễn Thị Thu C; chưa có vợ và con;

Tiền án:

- Ngày 24/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2009/HSST.

- Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 07 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2014/HSST.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 12/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 09/2018/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 11/12/2017 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2023 theo Lệnh giữ người trong trường khẩn cấp số 15/LGN-TTXXH ngày 13/3/2023. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Pan Quan H; sinh ngày: 09/02/1984; giới tính: Nam; quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: B B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu C; giới tính: Nữ, sinh năm: 1965; nơi cư trú hiện tại: E đường P, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/4/2023, Quách Hình T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59K2 – 004.46 đến trước địa chỉ số A đường G, Phường A, Quận E thì phát hiện anh Pan Quan H (quốc tịch: Trung Quốc) đang đi bộ qua đường Gò Công theo hướng từ đường P đến đường H, trên tay cầm 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 nên T chạy xe mô tô áp sát anh P Quan Hao rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại Iphone 13 của anh Quan H rồi điều khiển xe tẩu thoát về nhà tại địa chỉ E P, Phường G, Quận F cất giấu điện thoại.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, anh Quan H đến Công an P1, Quận E trình báo. Đến 18 giờ ngày 12/4/2023, Công an Q đưa đối tượng Quách Hình T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngày 17/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra theo thẩm quyền.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận E xác định: Điện thoại di động Iphone 13-128 GB màu đen, đã qua sử dụng của anh H có trị giá là 11.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Quách Hình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với diễn biến vụ án như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 màu đen do bị cáo Quách Hình T cướp giật của anh P Quan Hao. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả điện thoại cho anh Quan H.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, biển số 59K2 – 004.46 do bà Nguyễn Thị Thu C (mẹ ruột của bị cáo T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/4/2023, bà C cho bị cáo T mượn xe đi xin việc làm, không biết bị can T sử dụng xe thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hiện Cơ quan điều tra chưa trả xe cho bà C.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) quần jean màu xám hiệu Versace; 01 (một) đôi dép cao su màu xanh trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen xám; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu hồng của bị cáo T.

*** Về phần dân sự:** Bị hại Pan Quan H đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 13 bị cướp giật, không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P2 ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Quách Hình T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Quách Hình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra.

- Bị hại Pan Q đã được nhận lại tài sản, không ý kiến trình bày gì khác. Bị hại đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các Quyết định xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, lời khai, trình bày của bị hại tại Cơ quan điều tra và diễn biến phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau nên không cần thiết hoãn phiên tòa để tiếp tục triệu tập bị hại Pan Quan H để làm rõ các tình tiết liên quan đến nội dung vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Thu C: Bà Nguyễn Thị Thu C trình bày bà không biết việc bị cáo Quách Hình T sử dụng xe mô tô hiệu Vision, biển số 59K2 – 004.46 do bà Nguyễn Thị Thu C đứng tên chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bà đề nghị được nhận lại tài sản này.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Quách Hình T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu,

chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định bị cáo Quách Hình T có hành vi tiếp cận, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản người khác trái pháp luật với tổng số tiền là 11.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quách Hình T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Quách Hình T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Đối với xe mô tô hiệu Vision, biển số 59K2 – 004.46 do bà Nguyễn Thị Thu C (mẹ ruột của bị cáo T) đứng tên chủ sở hữu, đề nghị Hội đồng xem xét trả lại xe trên cho mẹ ruột bị cáo

Về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Quách Hình T đã thực hiện hành vi tiếp cận, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản là Iphone 13-128 GB màu đen, đã qua sử dụng của anh H có trị giá là 11.500.000 đồng. Bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản có thể gây ảnh hưởng đến đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Hành vi này của bị cáo Quách Hình T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2009/HSST. Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 07 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2014/HSST. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng bị cáo chưa nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm do Tòa án có thẩm quyền chưa chuyển Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2009/HSST nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh chưa ra Quyết định thi hành án chủ động. Tuy nhiên, tình tiết này đã được nhận định tại Bản án 324/2014/HSST của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, xét theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” đối với bị cáo Quách Hình T.

[4] Bị cáo do tham lam tư lợi và lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân, gây mất trật tự trị an xã hội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt vừa có tác dụng cải tạo, giáo dục, cảnh tỉnh bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nhưng vẫn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 màu đen do bị cáo Quách Hình T cướp giật của anh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả điện thoại cho anh Quan H theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 26/QĐ-CSĐT-TTXH ngày 18/4/2023, Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, biển số 59K2 – 004.46 do bà Nguyễn Thị Thu C (mẹ ruột của bị cáo T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/4/2023, bà C cho bị

cáo T mượn xe đi xin việc làm, không biết bị can T sử dụng xe thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị Thu C biết bị cáo T sử dụng tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Thu C.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) quần jean màu xám hiệu Versace; 01 (một) đôi dép cao su màu xanh trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen xám của bị cáo T: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T không yêu cầu nhận lại những tài sản trên và những tài sản này cũng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu hồng của bị cáo T: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo T không có yêu cầu nhận lại tài sản và không có căn cứ chứng minh bị cáo T sử dụng tài sản này để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên trả lại cho bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - anh Pan Quan H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Quách Hình T 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023.

2. Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Thu C: 01 (một) xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu HONDA, số loại: Vision, gắn biển số: 59K2-004.46, số máy: JF58E0866045, số khung: RLHJK5803EY866014.

- Trả lại cho bị cáo Quách Hình T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, số Imei 355734070122978 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu hồng, bề mặt màn hình, không kiểm tra Model do mờ, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) quần jean màu xám hiệu Versace; 01 (một) đôi dép cao su màu xanh trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen xám của bị cáo T.

(Theo Biên bản giao nhận tài vật số NK2024/127 ngày 09/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Quách Hình T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo; Bị hại; NQLNVLQ;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Sỹ Hồng Nam